TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 04-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Quang Toán

2. Ông Quan Văn Ngụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 11/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 21/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Xuân Q**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/8/1971, tại: xã K, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn V, xã K, tỉnh Tuyên Quang). Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã K, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ (đảng, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Bùi Văn S, sinh năm: 1923 (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1928 (Đã chết); Họ tên vợ: Trần Thị Kim N, sinh năm 1973; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003; Anh, chị, em ruột: Có 08 anh, chị, em, bị cáo là thứ 08; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 12/8/2008, bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 250.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

+ Ngày 10/6/2017 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã K, tỉnh Tuyên Quang) ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý tại gia đình.

+ Ngày 16/11/2017, tại Bản án số 66/2017/HSST bị Tòa án Nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang *(nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang)* tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma

túy. Hình phạt bổ sung, phạt tiền 3.000.000 đồng, đã chấp hành xong các quyết định của Bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/6/1991, tại: xã N, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ (đảng, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1971; Họ tên mẹ: Đinh Thị T, sinh năm: 1971; Vợ, con: chưa có; Anh, em ruột: Có 02 anh, em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/5/2025, Bùi Xuân Q sinh năm 1971, nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn V, xã K, tỉnh Tuyên Quang); chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn T, xã K, tỉnh Tuyên Quang) là người nghiện ma tuý một mình đi bộ từ nhà ra đường và đón xe khách đến thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C, tỉnh Thái Nguyên) mục đích đi tìm mua Heroine về bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, Q đến bến xe xã C, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông lái xe ôm (*không rõ họ, tên, địa chỉ)* tại khu vực cổng bến xe, nhìn giống người nghiện ma tuý nên Q hỏi và mua với người đàn ông này 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, bên trong là lớp giấy trắng có chữ số màu đen, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng là Heroine với giá 3.000.000 đồng. Q cất số Heroine vừa mua được vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến nhà Q chia số Heroine vừa mua được ra thành 04 gói nhỏ, trong đó 03 gói được Q gói bằng các mảnh giấy bạc và giấy màu, Q mang theo người, hàng ngày đến trang trại chăn nuôi của gia đình thuộc thôn V, xã K, tỉnh Tuyên Quang, mục đích nếu có ai đến hỏi mua Q sẽ bán; 01 gói còn lại Q giữ để sử dụng dần, mỗi ngày 01 lần bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số Heroine này Q đã sử dụng hết.

Do biết Bùi Xuân Q có ma túy bán nên khoảng 12 giờ ngày 04/5/2025 Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang) là người nghiện ma túy đã rủ Phùng Thanh B, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố I, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn I, xã N, tỉnh Tuyên Quang) cùng đi mua ma túy

về sử dụng. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu vàng nâu, biển kiểm soát 19G1-435.62 (thuộc sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1992, cùng trú tại thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang – anh P là anh trai ruột của Nguyễn Xuân Đ) chở theo B đến khu vực trang trại của Q. Khi đến cách trang trại của Q khoảng 50m thì Đ bảo B xuống xe đứng đợi còn Đ một mình điều khiển xe mô tô đi đến gần cổng trang trại của Q. Tại đây Đ gặp và mua với Q 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine với số tiền 2.000.000 đồng rồi cất vào trong người và điều khiển xe mô tô đón B về xã N, tỉnh Tuyên Quang, số tiền mua Heroine là của Đ, do B không góp tiền mua nên Đ nói với B là *"không mua được"*. Sau khi mua được số Heroine trên về đến nhà Đ chia ra thành 04 gói nhỏ, gói bằng giấy bạc màu vàng. Từ ngày 04/5/2025 đến ngày 05/5/2025, Đ sử dụng hết 03 gói Heroine bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, 01 gói ma tuý còn lại Đ cất giấu trên người với mục đích để sử dụng dần. Khoảng 19 giờ ngày 06/5/2025, Đ cầm theo số Heroine còn lại đi bộ ra đường N thuộc thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang với ý định tìm chỗ vắng người để sử dụng. Hồi 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ đang đi trên đường cách nhà Đ khoảng 150m thì gặp tổ công tác Công an thị trấn N phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Đ đang mặc có 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng, nghi là H2, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Quá trình làm việc, Đ khai nhận gói nhỏ thu giữ là H2, Đ mua với Q, mục đích tàng trữ để sử dụng.

Hồi 22 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Bùi Xuân Q, tại thôn T, xã K, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình khám xét đã phát hiện: Bên trong mũ bảo hiểm xe máy treo trên móc tại nhà tắm tầng 1, nơi ở của Q 02 gói nhỏ có đặc điểm: 01 gói được gói ngoài bằng một lớp nilon màu đỏ, tiếp đến là lớp giấy màu trắng có chữ, dòng kẻ màu xanh, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng; 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có chữ và số màu đen, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Xuân Q khai nhận số ma tuý tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Q tàng trữ ma tuý để bán cho người nghiện.

Quá trình điều tra, xác minh ngày 07/5/2025 Bùi Xuân Q đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 2.000.000 đồng, do hưởng lợi từ việc đã bán ma tuý cho Đ.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 07/5/2025 đối với Nguyễn Xuân Đ, Bùi Xuân Q: (+) Dương tính với H2, có chất ma túy trong cơ thể Đ và Q.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 25/5/2025 đối với Phùng Thanh B: (-) Âm tính với ma túy, không có chất ma túy trong cơ thể B.

Tại Kết luận giám định số: 549/KL-KTHS ngày 10/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định trong phong bì ký hiệu A1 thu giữ của Nguyễn Xuân Đ gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine (heroin), có tên khoa học là D, quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng **0,23g** (không phẩy hai ba gam);

Tại Kết luận giám định số: 550/KL-KTHS ngày 10/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định trong phong bì ký hiệu A2 thu giữ của Bùi Xuân Q gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine (heroin), có tên khoa học là D, quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng **0,034g** (không phẩy không ba bốn gam);

Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tạm giữ của Nguyễn Xuân Đ 01 phong bì niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là chất ma tuý, loại Heroine cùng bao gói; tạm giữ của Bùi Xuân Q 01 phong bì niêm phong có đóng dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là bao gói chứa chất mẫu giám định, số tiền 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKSKV3 ngày 09/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Bùi Xuân Q về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Q về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51*(người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có anh trai ruột là thương binh hạng 4/4*); Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân Q từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/5/2025.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51*(người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*); Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/5/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Q, Đ đều không có tài sản có giá trị, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ của Bùi Xuân Q, hiện tạm gửi tại tài khoản 3949.0.1054090.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang *(theo uỷ nhiệm chi số 46 ngày 04/9/2025).*

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước bì có ghi "tang vật vụ Nguyễn Xuân Đ, giám định ngày 07/5/2025", mặt sau các mép dán kín có chữ ký của Nguyễn Xuân Đ, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh T; bên trong chứa ma tuý Heroine có khối lượng và đặc điểm bao gói như mô tả tại Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 07/5/2025.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước bì có ghi "tang vật vụ Bùi Xuân Q, giám định ngày 07/5/2025", mặt sau các mép dán kín có chữ ký của Bùi Xuân Q, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh T; bên trong là bao gói chứa chất mẫu giám định thu của Bùi Xuân Q như mô tả tại Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 07/5/2025.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Tuyên Quang).

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo Q, Đ đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 04/5/2025, tại thôn V, xã K, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Xuân Q đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho Nguyễn Xuân Đ, hưởng lợi 2.000.000 đồng. Hồi 22 giờ 50 phút ngày 06/5/2025 tại thôn T, xã K, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Xuân Q còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,034g ma túy (Heroine), mục đích để bán cho người nghiện ma túy.

Vào hồi 19 giờ 15 phút ngày 06/5/2025, tại thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Xuân Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,23g ma túy (Heroine), mục đích để sử dụng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Bùi Xuân Q về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều là người nghiện ma tuý và nhận thức rõ tác hại của ma tuý nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Bùi Xuân Q có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại gia đình và đã 01 lần bị Toà án xử phạt hình phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý nhưng không ăn năn, hối cải, sửa đổi bản thân mà tiếp tục mua ma tuý về bán để kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Xuân Đ có nhân thân tốt, biết bị cáo Q là đối tượng nghiện và có ma tuý để bán nên đã nảy sinh ý định mua ma tuý về để sử dụng; Chỉ vì thoả mãn cơn nghiện, bị cáo Đ đã bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải";* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Q được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS là "*bị cáo có anh trai ruột là người có công với nước, tham gia kháng chiến, hiện là thương binh hạng 4/4".*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử xét nội dung buộc tội, đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là phù hợp, cần căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Q, Đ đều không có tài sản có giá trị, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xét cần tịch thu tiêu hủy 02 phong bì được niêm phong theo quy định (01 phong bì chứa ma tuý là Heroine thu giữ của bị cáo Đức hoàn lại sau giám định, 01 phong bì chứa bao gói ma tuý thu giữ của bị cáo Quang hoàn lại sau giám định).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ của Bùi Xuân Q do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý, hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo quy định.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Bùi Xuân Q, ngày 28/7/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo (Tại các Quyết định số 144/QĐ-XPHC và 145/QĐ-XPHC cùng ngày 28/7/2025), Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phùng Thanh B được Nguyễn Xuân Đ rủ đi mua ma túy về sử dụng, tuy nhiên B không được chứng kiến việc Đ mua ma túy với Bùi Xuân Q, bản thân B không biết việc Đ đã mua được ma túy với Q do Đ không nói đã mua được ma tuý, ngày 04/5/2025 B không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát 19G1-435.62, màu vàng nâu, thuộc sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Văn P, quá trình Đ điều khiển chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy vào ngày 04/5/2025 với Bùi Xuân Q thì vợ chồng anh P không biết nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma tuý cho Bùi Xuân Q tại khu vực bến xe xã C, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/5/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/5/2025.

2. Vật chứng liên quan đến vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ của Bùi Xuân Q, hiện tạm gửi tại tài khoản 3949.0.1054090.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang *(theo uỷ nhiệm chi số 46 ngày 04/9/2025).*

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước bì có ghi "tang vật vụ Nguyễn Xuân Đ, giám định ngày 07/5/2025", mặt sau các mép dán kín có chữ ký của Nguyễn Xuân Đ, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh T; bên trong chứa ma tuý Heroine có khối lượng và đặc điểm bao gói như mô tả tại Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 07/5/2025.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước bì có ghi "tang vật vụ Bùi Xuân Q, giám định ngày 07/5/2025", mặt sau các mép dán kín có chữ ký của Bùi Xuân Q, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh T; bên trong là bao gói chứa chất mẫu giám định thu của Bùi Xuân Q như mô tả tại Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 07/5/2025.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Tuyên Quang).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Xuân Q, Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/9/2025).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3- Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- CQTHAHS CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Tiến